ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2030
(Kèm theo Báo cáo số 190 /UBND-BC ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Đơn vị hành chính	Tổng số cử tri			Tổng số cử tri được lấy ý kiến			Kết quả lấy ý kiến cử tri so với tổng số cử tri trên địa bàn							
		Cử tri có đăng ký thường trú	Cử tri có đăng ký tạm trú	Tổng cộng	Cử tri có đăng ký thường trú	Cử tri có đăng ký tạm trú	Tổng cộng	Đồng ý		Không đồng ý		Cử tri bỏ phiếu không hợp lệ		Cử tri có ý kiến khác	
								Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Quận 3	33.395	2.930	36.325	30.661	2.292	32.953	32.171	88,56	758	2,09	16	0,04	9	0,02
2	Quận 4	45.246	5.187	50.433	45.102	5.134	50.236	49.926	98,99	326	0,65	0	0,00	0	0,00
3	Quận 5	64.522	6.819	71.341	62.137	6.269	68.406	67.355	94,41	1.029	1,44	24	0,03	1	0,00
4	Quận 6	119.987	9.451	129.438	119.987	8.890	128.877	125.424	96,90	616	0,48	0	0,00	5	0,00
5	Quận 8	104.463	21.076	125.539	97.635	16.729	114.364	113.103	90,09	1.251	1,00	10	0,01	0	0,00
6	Quận 10	40.588	5.549	46.137	38.515	5.097	43.612	42.129	91,31	1.078	2,34	399	0,86	34	0,07
7	Quận 11	106.639	6.535	113.174	97.170	5.751	102.921	100.831	89,09	1.974	1,74	116	0,10	15	0,01
8	Quận Bình Thạnh	156.247	24.864	181.111	149.147	20.900	170.047	161.764	89,32	8.283	4,57	89	0,05	383	0,21
9	Quận Gò Vấp	132.869	43.690	176.559	116.038	40.956	156.994	154.184	87,33	2.749	1,56	51	0,03	27	0,02
10	Quận Phú Nhuận	28.553	2.923	31.476	28.427	2.887	31.314	30.787	97,81	417	1,32	110	0,35	17	0,05
	TỔNG	**832.509**	**129.024**	**961.533**	**784.819**	**114.905**	**899.724**	**877.674**	**91,28**	**18.481**	**1,92**	**815**	**0,08**	**491**	**0,05**